

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH NHẬP HỌC ĐỢT 3 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 173/QĐ-ĐHQT ngày 01...tháng 3...năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

STT	SBD	MSNCS	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Mã ngành	Tên ngành	QĐ trúng tuyển	Ghi chú (Quốc tịch nước ngoài, xét tuyển thì ghi chú ở đây)
1	QSQ.151	PBEIU20006	Vũ Thanh Bình	Nam	24/11/1989	Đồng Nai	9520212	Kỹ thuật Y sinh	1033/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2021	Xét tuyển
2	QSQ.159	PBEIU20007	Thái Huy Thành	Nam	06/09/1984	Cần Thơ	9520212	Kỹ thuật Y sinh	1033/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2021	Xét tuyển
3	QSQ.156	PPMIU20003	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	26/10/1978	TP HCM	9340403	Quản lý công	1033/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2021	Xét tuyển
4	QSQ.155	PPMIU20005	Mã Văn Khanh	Nam	20/02/1975	Huế	9340403	Quản lý công	1033/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2021	Xét tuyển
5	QSQ.150	PPMIU20004	Mai Tấn Bình	Nam	04/05/1977	Bình Định	9340403	Quản lý công	1033/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2021	Xét tuyển

*Danh sách có tổng cộng 05 học viên./.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

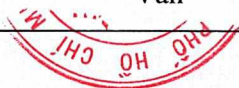
DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NHẬP HỌC ĐỢT 2 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-ĐHQT ngày 01...tháng 3...năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

STT	SBD	MSHV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Mã ngành	Tên ngành	QĐ trúng tuyển	Ghi chú (Quốc tịch nước ngoài, xét tuyển thi ghi chú ở đây)	
1	QSQ.016	MBAIU20016	Trần Cao Tuyết	Giang	Nữ	23/09/1990	Cần Thơ	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
2	QSQ.027	MBAIU20017	Võ Đăng Khoa	Nam	02/06/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		
3	QSQ.029	MBAIU20018	Tăng Ngọc Khánh Linh	Nữ	10/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	Xét tuyển	
4	QSQ.032	MBAIU20019	Lý Thiên Luân	Nam	22/10/1996	Bình Định	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		
5	QSQ.033	MBAIU20020	Trần Phương Mai	Nữ	27/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	Xét tuyển	
6	QSQ.034	MBAIU20021	Đặng Ngọc Thuận Minh	Nữ	26/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		
7	QSQ.050	MBAIU20023	Nông Thị Ngọc Quyên	Nữ	26/07/1992	Bình Dương	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		
8	QSQ.054	MBAIU20024	Đinh Thanh Thảo	Nữ	02/11/1997	Đồng Nai	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	Xét tuyển	
9	QSQ.057	MBAIU20025	Lăng Trọng Thịnh	Nam	31/01/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		
10	QSQ.067	MBAIU20027	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Nữ	16/04/1996	Bến Tre	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		
11	QSQ.068	MBAIU20028	Trần Ngọc Thanh Trúc	Nữ	19/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020		

12	QSQ.077	MBAIU20029	Huỳnh Nhật Như Vy	Nữ	18/02/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	8340101	Quản trị kinh doanh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
13	QSQ.006	MPMIU20022	Nguyễn Nhật Bằng	Nam	12/09/1990	Gia Lai	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
14	QSQ.007	MPMIU20023	Hoàng Ngọc Bích	Nữ	05/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
15	QSQ.008	MPMIU20024	Nguyễn Thái Châu	Nam	06/04/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
16	QSQ.017	MPMIU20025	Phan Thị Thu Hiền	Nữ	15/06/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
17	QSQ.020	MPMIU20026	Lương Đăng Hiếu	Nam	27/03/1994	Nha Trang - Khánh Hòa	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
18	QSQ.025	MPMIU20027	Ngô Thị Hường	Nữ	11/09/1984	Bắc Giang	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
19	QSQ.028	MPMIU20028	Trương Thị Lan	Nữ	19/03/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
20	QSQ.037	MPMIU20030	Phạm Thị Tuyết Nga	Nữ	07/12/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
21	QSQ.041	MPMIU20031	Phan Trung Bảo Ngọc	Nữ	01/02/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
22	QSQ.040	MPMIU20032	Phạm Hồng Ngọc	Nữ	28/02/1997	Tây Ninh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
23	QSQ.045	MPMIU20033	Nguyễn Nhơn Phú	Nam	09/06/1977	Hóc Môn, Tp.HCM	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
24	QSQ.047	MPMIU20034	Huỳnh Văn Quang	Nam	06/05/1985	Tây Ninh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
25	QSQ.049	MPMIU20035	Trần Thị Kim Quy	Nữ	24/09/1989	Thừa Thiên Huế	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
26	QSQ.051	MPMIU20036	Đỗ Thành Tài	Nam	21/01/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
27	QSQ.055	MPMIU20037	Đoàn Thị Thu Thảo	Nữ	02/11/1994	Quảng Ngãi	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
28	QSQ.056	MPMIU20038	Nguyễn Trần Bích Thảo	Nữ	15/05/1989	Bình Thuận	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	

29	QSQ.064	MPMIU20039	Bùi Nguyễn Bảo Trân	Nữ	31/08/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
30	QSQ.073	MPMIU20040	Huỳnh Thanh Tùng	Nam	07/05/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	8340403	Quản lý công	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
31	QSQ.001	MBTIU20008	Huỳnh Nguyễn Loan Anh	Nữ	02/01/1997	Tiền Giang	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
32	QSQ.005	MBTIU20009	Phan Thái Bảo	Nam	10/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
33	QSQ.015	MBTIU20011	Phan Thị Châu Giang	Nữ	23/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
34	QSQ.019	MBTIU20012	Giang Trung Hiếu	Nam	12/08/1996	Tây Ninh	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
35	QSQ.031	MBTIU20014	Ngô Hồng Loan	Nữ	16/01/1996	Tây Ninh	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
36	QSQ.035	MBTIU20015	Lê Hồng Sơn Nam	Nam	21/07/1998	Đồng Nai	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
37	QSQ.052	MBTIU20016	Hứa Thanh Tân	Nam	04/09/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
38	QSQ.060	MBTIU20017	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	22/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8420201	Công nghệ sinh học	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
39	QSQ.012	MITIU20001	Phạm Thế Duyệt	Nam	26/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	Xét tuyển
40	QSQ.048	MITIU20003	Lê Minh Quân	Nam	15/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
41	QSQ.062	MITIU20004	Thái Trung Tín	Nam	27/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
42	QSQ.021	MITIU20101	Dương Minh Hòa	Nam	07/09/1986	Quảng Nam	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
43	QSQ.069	MITIU20102	Phạm Thiện Trung	Nam	12/06/1978	Kiên Giang	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
44	QSQ.072	MITIU20103	Lê Minh Tuấn	Nam	01/01/1980	Diên Khánh-Khánh Hòa	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
45	QSQ.074	MITIU20104	Châu Văn Vân	Nam	02/01/1977	Quảng Nam	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	



46	QSQ.023	MIEIU20007	Lê Thị Quỳnh	Hương	Nữ	18/09/1996	Đồng Tháp	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
47	QSQ.026	MIEIU20008	Nguyễn Ngọc	Khang	Nam	07/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
48	QSQ.030	MIEIU20009	Trần Mai	Linh	Nữ	06/12/1997	Khánh Hòa	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	Xét tuyển
49	QSQ.044	MIEIU20010	Đỗ Hồng	Nhật	Nam	27/09/1984	TP.HCM	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
50	QSQ.066	MIEIU20012	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	10/08/1994	Bình Định	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
51	QSQ.078	MIEIU20013	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	08/02/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
52	QSQ.018	MBEIU20003	Nguyễn Thế	Hiệp	Nam	22/03/1996	Bình Dương	8520212	Kỹ thuật y sinh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
53	QSQ.038	MBEIU20004	Tăng Tuấn	Ngạn	Nam	02/06/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8520212	Kỹ thuật y sinh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
54	QSQ.039	MBEIU20005	Lâm Thị Quế	Ngọc	Nữ	18/11/1986	Bạc Liêu	8520212	Kỹ thuật y sinh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	
55	QSQ.076	MBEIU20006	Nguyễn Thảo	Vi	Nữ	11/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8520212	Kỹ thuật y sinh	1031/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2020	

*Danh sách có tổng cộng 55 học viên./

anh